

Số: **128** /NQ-HĐND

Trà Cú, ngày **17** tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục
dự án đầu tư công trung hạn 05 năm (2016 - 2020)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 – 2020;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016 - 2020.

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện Trà Cú: số 04/NQ-HĐND ngày 16/4/2016 về việc phê duyệt danh mục các dự án đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 trên địa bàn huyện; số 29/NQ-HĐND ngày 01/7/2016 về việc bổ sung danh mục các dự án đầu tư trung hạn 5 năm 2016-2020 trên địa bàn huyện; số 54/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 về việc phê duyệt danh mục các dự án đầu tư phát triển trung hạn 5 năm 2016-2020; số 66/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 về việc bổ sung danh mục các dự án đầu tư trung hạn 5 năm 2016-2020 trên địa bàn huyện Trà Cú; số 85/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 về việc bổ sung danh mục các dự án đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 trên địa bàn huyện Trà Cú; số 97/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020; số 110/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 về việc phê duyệt bổ sung danh mục dự án đầu tư công trung hạn 5 năm (2016-2020); số 111/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 về việc phê duyệt danh mục đầu tư công năm 2020; số 117/NQ-HĐND ngày 07/10/2019 về việc phê duyệt bổ sung danh mục dự án đầu tư công trung hạn 5 năm (2016-2020),

Xét Tờ trình số 183/TTr-UBND ngày 04/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án đầu tư công trung hạn 5 năm (2016 – 2020) trên địa bàn huyện Trà Cú; trên cơ sở thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án đầu tư công trung hạn 5 năm (2016 – 2020) trên địa bàn huyện Trà Cú, cụ thể như sau:

- Tổng số dự án: 30 công trình.
- Tổng mức đầu tư: **46.380** triệu đồng (Bốn mươi sáu tỷ ba trăm tám mươi triệu đồng); trong đó:

(Đính kèm phụ lục)

- Nguồn vốn:
 - + Ngân sách huyện : 17.900 triệu đồng;
 - + Ngân sách tỉnh : 25.490 triệu đồng;
 - + Nguồn vốn SME : 2.990 triệu đồng;
- Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2020.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai tổ chức thực hiện; Ban Kinh tế - Xã hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện khóa XI giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Trà Cú khóa XI - kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2019 ./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HU, UBND, UBMTTQ huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XI;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH, Phòng KT&HT;
- BQL dự án đầu tư các CTXDCB huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH *Ph*



Ph
Trần Thị Triệt

Phụ lục

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM (2016 - 2020)

Kèm theo Nghị quyết số 128/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND huyện Trà Cú

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đầu tư đã được phân bổ đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2019	Vốn thanh toán từ khởi công đến ngày 30 tháng 6 năm 2018	Kế hoạch năm 2020			Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Hỗ trợ từ NSTW	NS Địa phương	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
TỔNG SỐ												
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN												
1	Hệ thống chiếu sáng công viên Hàm Giang, xã Hàm Giang	Xã Hàm Giang	Hệ thống chiếu sáng	2019-2020	1.300	1.300	-	-	1.200	-	1.200	-
2	San lấp mặt bằng khu dân cư nhóm 1, thị trấn Trà Cú	Thị trấn Trà Cú	Diện tích san lấp 3.366m ²	2019-2020	1.050	1.050	-	-	900	-	900	-
3	Đường dân GTNT Cầu Hanh - Khóm 6, xã Ngãi Xuyên	Xã Ngãi Xuyên	Đường dân, chiều dài 1200m, mặt rộng 2,5m.	2019-2020	2.200	2.200	-	-	2.000	-	2.000	-
4	Đường GTNT liên ấp Chợ - Ông Rùm, xã Tân Sơn	Xã Tân Sơn	Đường nhựa, chiều dài 1500m, mặt rộng 3,5m.	2019-2020	3.200	3.200	-	-	3.000	-	3.000	-



STT	Danh mục chi trả	Địa điểm xây dựng	Nội dung thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đầu tư đã được phân bổ đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2019	Vốn thanh toán từ khởi công đến ngày 30 tháng 6 năm 2018	Kế hoạch năm 2020			Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Hỗ trợ từ NSTW	NS Địa phương	
5	Đường GTNT kênh N8 áp Đôn Chùm A, xã Tân Sơn	Xã Tân Sơn	Đường nhựa, chiều dài 2100m, mặt rộng 3,5m.	2019-2020	4.000	4.000		3.800			3.800	
6	Hệ thống phòng cháy chữa cháy khu vực Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện	Thị trấn Trà Cú	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2019-2020	3.300	3.300		3.000			3.000	
7	Cụm quản lý hành chính xã Ngãi Xuyên, Hạng mục: Sân đường - Hệ thống thoát nước	Xã Ngãi Xuyên	Diện tích sân 200m ²	2019-2020	450	450		400			400	
8	Trường Trung học cơ sở Đại An, Hạng mục: Hàng rào, 04 phòng chức năng	Xã Đại An	Chiều dài hàng rào 200m, 04 phòng chức năng	2019-2020	2.400	2.400		2.400			2.400	
B	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH				25.490	25.490	-	-	-	-	21.900	21.900
	Nguồn vốn Xổ số kiến thiết (XSKT) Xây dựng Nông thôn mới (Ngân sách tỉnh)				4.040	4.040	-	-	-	-	2.000	2.000
	Xã Đại An				1.050	1.050	-	-	-	-	1.000	1.000
9	Đường trục chính nội đồng áp Giồng Lớn A, xã Đại An	Xã Đại An	Đường nhựa chiều dài 500m; mặt đường rộng 3,5m	2019-2020	1.050	1.050		1.000			1.000	
	Xã Tân Sơn				2.990	2.990	-	-	-	-	1.000	1.000

STT	Danh mục đầu tư	Địa điểm xây dựng	Nội dung thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đầu tư đã được phân bổ đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2019	Vốn thanh toán từ khởi công đến ngày 30 tháng 6 năm 2018	Kế hoạch năm 2020			Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Hỗ trợ từ NSTW	NS Địa phương	
10	Đường GTNT liên ấp Thốt Nốt - Bến Thế		Đường đan chiều dài 1.870m; mặt đan rộng 2,5m	2019 - 2020	2.990	2.990		1.000			1.000	
	Nguồn vốn Duy tu bảo dưỡng công trình GTNT				21.450	21.450	-	19.900	-		19.900	
11	Nâng cấp đường đan áp Giồng Chanh A, xã Long Hiệp	Xã Long Hiệp	Nâng cấp tuyến đường chiều dài 500m; mặt đường 2,5m	2020	750	750		700			700	Điều chỉnh tăng
12	Nâng cấp đường đan áp Vàm Bùn - kênh 13, xã Ngãi Xuyên	Xã Ngãi Xuyên	Nâng cấp đường đan 2,5m; chiều dài 1.500m	2020	1.300	1.300		1.200			1.200	Điều chỉnh tăng
13	Sửa chữa đường đan áp Chợ, xã Tập Sơn	Xã Tập Sơn	Sửa chữa đường đan hiện hữu; chiều dài 1.500m	2020	1.200	1.200		1.150			1.150	Điều chỉnh tăng
14	Làng nhựa chống thấm đường nhựa Ba Trạch A-B, xã Tân Hiệp	Xã Tân Hiệp	Chống thấm đường nhựa 3,0m; chiều dài 2.500m	2020	1.300	1.300		1.200			1.200	Điều chỉnh tăng
15	Sửa chữa đường đan áp Xã Xi, xã Ngãi Xuyên	Xã Ngãi Xuyên	Sửa chữa đường đan hiện hữu; chiều dài 1.200m	2020	1.300	1.300		1.200			1.200	Điều chỉnh tăng

STT	Dan h mục đư an	Điạ điểm xây đư ợng	Năng lực thiế t kế	Thời gian khởi công- hoàn thành	Tổg mức đầ u tư		Lũy kế vốn đầ u tư đã đư ợc phân bổ đ ến hết ngày 30 tháng 6 năm 2019	Vốn thanh toán từ khởi công đ ến ngày 30 tháng 6 năm 2018	Kế hoặ ch năm 2020			Ghi chú
					Tổg số (tấ t cả các nguồ n vốn)	Trong đó: NSNN			Tổg số (tấ t cả các nguồ n vốn)	Hỗ trợ từ NSTW	Trong đó	
16	Nâng cấp đư ờng đạ n cấp kên h 3/2 từ Long Hiệ p - Tân Hiệ p	Xã Long Hiệ p	Nâng cấp đư ờng hiệ n hữ; chiề u dài 1.000m	2020	1.200	1.200	1.200	1.100	1.100		NS Đ ịa phương	
17	Nâng cấp đư ờng đạ n áp Cầu Hanh, xã Ngâ i Xuyên (giai đọ an 2)	Xã Ngâ i Xuyên	Nâng cấp tuyền đư ờng chiề u dài 1.100m; mặ t đư ờng 2,5m	2020	1.200	1.200	1.200	1.100	1.100			
18	Nâng cấp đư ờng đạ n áp Bùn Đ ới - Rây, xã An Quăng Hữ u	Xã An Quăng Hữ u	Sửa chũ a đư ờng đạ n hiệ n hữ; chiề u dài 1.000m	2020	1.200	1.200	1.200	1.100	1.100			
19	Hệ thống chiề u sáng công cộ ng Khóm 1, thị trấn Trà Cú	Thị trấn Trà Cú	Hệ thống chiề u sáng công cộ ng	2020	750	750			700		700	
20	Nâng cấp đư ờng đạ n Khóm 1, Thị trấn Trà Cú	Thị trấn Trà Cú	Nâng cấp đư ờng đạ n 2,5m; chiề u dài 800m	2020	1.300	1.300	1.300	1.200	1.200		1.200	
21	Nâng cấp đư ờng đạ n GTNT từ Hương lộ 36 đ ến cầu 2 tồ ng áp Báy Xảo Đ ới A, xã Kim Sơn	Xã Kim Sơn	Nâng cấp đư ờng đạ n 2,5m; chiề u dài 1.000m	2020	1.300	1.300	1.300		1.200		1.200	
22	Sửa chũ a Công việ n thị trấn Đ ịnh An	Thị trấn Đ ịnh An	Sửa chũ a công việ n	2020	1.000	1.000	1.000				950	950



STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nội dung thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đầu tư đã được phân bổ đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2019	Vốn thanh toán từ khởi công đến ngày 30 tháng 6 năm 2018	Kế hoạch năm 2020			Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Hỗ trợ từ NSTW	Trong đó NS Địa phương	
23	Nạo vét hệ thống thoát nước đường 3/2 từ công Trà Cú đến đầu Chợ Trà Cú	Thị trấn Trà Cú	Nạo vét hệ thống thoát nước theo hiện hữu	2020	1.300	1.300		1.200			1.200	
24	Sửa chữa các tuyến đường đơn GTNT trên địa bàn huyện	huyện Trà Cú	Sửa chữa đường đơn	2020	750	750		700			700	
25	Láng nhựa chống thấm đường nhựa Bến Trị - Bến Thê, Tập Sơn	Xã Tập Sơn	Chống thấm đường nhựa 3,5m; chiều dài 3.000m	2020	1.200	1.200					1.100	
26	Công viên mũi tàu khóm 7, thị trấn Định An (đường xuống phà Láng Sác)	Thị trấn Định An	Công viên mũi tàu	2020	1.200	1.200					1.100	
27	Hệ thống thoát nước đường từ cầu Cá Lóc đến xã Định An, thị trấn Định An	Thị trấn Định An	Chiều tuyến 1.000m	2020	1.200	1.200					1.100	
28	Hệ thống thoát nước đường từ Quốc lộ 53 đến xã Định An (cấp công viên), thị trấn Định An	Thị trấn Định An	Chiều tuyến 1.000m	2020	1.200	1.200					1.100	
29	Sửa chữa đèn công chào thị trấn Trà Cú	Thị trấn Trà Cú	Sửa chữa đèn công chào	2020	800	800					800	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đầu tư đã được phân bổ đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2019	Vốn thanh toán từ khởi công đến ngày 30 tháng 6 năm 2018	Kế hoạch năm 2020			Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Hỗ trợ từ NSTW	Trong đó NS Địa phương	
C	NGUỒN VỐN SME					2.990	2.990	-	2.500	2.500	-	
30	Nâng cấp đường kênh T9 áp Leng, xã An Quảng Hữu	Xã An Quảng Hữu	Đường nhựa chiều dài 1.200m, mặt đường rộng 3,5m; nền đường 5,5m	2019-2020	2.990	2.990			2.500	2.500		

